

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2019/QĐST-VKDTM

Long Biên, ngày 03 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần giải quyết việc kinh doanh thương mại gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Nam

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Lệ Quyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 34/2019/TLST- VKDTM ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 30/2019/QĐST-VKDTM ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại:

1. Công ty cổ phần S

Trụ sở chính: Lô X 4, khu công nghiệp Đ, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ liên hệ: Y, số T, phường T, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình H, sinh năm 1978; Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; Bà Bùi Thị Bích P, sinh năm 1996; Đều có địa chỉ: Y, số T, phường T, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Theo Hợp đồng ủy quyền số 130/HĐUQ/SR/2019 ngày 12/8/2019 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần S . (Có đơn xin vắng mặt).

2. Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A

Địa chỉ trụ sở: Tầng 5 Toà nhà VP tổng công ty A , số 147 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Hữu Đoàn – Giám đốc. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG

Ngày 26/6/2019, Công ty cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A thanh toán tiền hàng còn thiếu từ Hợp đồng kinh tế số 150/HĐKT-S và kèm theo 05 phụ lục (Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05) ngày 01/3/2013 về việc mua bán hàng hóa chất phụ gia bê tông với tổng số tiền cả gốc và lãi là: 819.513.392 đồng (Tám trăm mười chín triệu năm trăm mười ba nghìn ba trăm chín mươi hai đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 731.545.392 đ đồng; Nợ lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 01/02/2018 đến ngày 16/06/2019 là: 87.968.000 đồng. Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A còn phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Sau khi nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần S , Tòa án nhân dân quận Long Biên đã chuyển đơn khởi kiện sang Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 16/9/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, Công ty cổ phần S và Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể như sau:

- Về việc ký kết và thực hiện hợp đồng:

Công ty Cổ phần S và Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A xác nhận cùng nhau ký hợp đồng kinh tế số 150/HĐKT-S và kèm theo 05 phụ lục (phụ lục số 01, 02, 03 ,04, 05) của hợp đồng kinh tế về việc mua bán hàng hóa chất phụ gia bê tông ngày 01/03/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần S đã tiến hành giao hàng nhiều lần cho Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A với tổng số tiền là 4.708.462.000 đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A mới chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần S 3.976.916.608 đồng. Số tiền còn lại là 731.545.392 đồng thì Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A đã không thanh toán cho Công ty Cổ phần S .

- Về nghĩa vụ thanh toán:

Công ty Cổ phần S và Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A thống nhất, Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A còn nợ Công ty Cổ phần S tổng số tiền:

+ Nợ gốc là 731.545.392 đồng.

+ Nợ lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 01/02/2018 đến ngày 16/06/2019 là 87.968.000 đồng.

Ngày 13/9/2019, Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A đã thanh toán số tiền 20.000.000đồng cho Công ty Cổ phần S .

Như vậy, Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A còn nợ Công ty Cổ phần S số tiền nợ gốc: 711.545.392 đồng.

- Về lộ trình trả nợ:

Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A cam kết sẽ trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn)/ tháng cho S cho đến khi thanh toán xong nợ gốc kể từ tháng 9/2019, thời điểm trả nợ trước ngày 15 hàng tháng.

Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/9/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 15/10/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 15/11/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 15/12/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 15/01/2020 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 6: Chậm nhất đến ngày 15/02/2020 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 7: Chậm nhất đến ngày 15/3/2020 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 8: Chậm nhất đến ngày 15/4/2020 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 11.545.392 đồng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Công ty Cổ phần S không yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A phải trả số tiền lãi chậm thanh toán là 87.968.000 đồng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc ở bất kỳ đợt thanh toán nào theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Công ty cổ phần S Hà Nội có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S toàn bộ nợ gốc: 711.545.392 đ đồng; Nợ lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 01/02/2018 đến ngày 16/06/2019 là: 87.968.000 đồng.

- Về lệ phí: Công ty cổ phần S tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc yêu cầu của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án theo Biên bản hòa giải thành ngày 16/9/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 417 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 16/9/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên lập Biên bản hòa giải thành giữa người khởi kiện – Công ty cổ phần Silhroad Hà Nội và người bị kiện – Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A. Cùng ngày, Công ty cổ phần Silhroad Hà Nội và Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A có đơn gửi Tòa án nhân dân quận Long Biên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 418 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc Công ty cổ phần Silhroad Hà Nội và Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là đảm bảo về thời hạn và Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc.

Người yêu cầu là Công ty cổ phần Silhroad Hà Nội và Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tòa án nhân dân quận Long Biên tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu là đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy việc thỏa thuận của người yêu cầu tại Biên bản hòa giải thành ngày 16/9/2019 của Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án nên được chấp nhận.

Về lệ phí: Công ty cổ phần Silhroad Hà Nội tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 371; khoản 1 Điều 418 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 34/2019/TLST-VKDTM ngày 23 tháng 9 năm 2019, cụ thể như sau:

1.1. Công ty Cổ phần S và Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A thống nhất, Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A còn nợ Công ty Cổ phần S theo Hợp đồng kinh tế số 150/HĐKT-S và kèm theo 05 phụ lục (Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05) ngày 01/3/2013 tổng số tiền:

+ Nợ gốc là 711.545.392 đồng.

+ Nợ lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 01/02/2018 đến ngày 16/06/2019 là 87.968.000 đồng.

Tổng cộng: 799.513.392đ (Bảy trăm chín mươi chín triệu năm trăm mười ba nghìn ba trăm chín mươi hai đồng).

1.2. Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S toàn bộ khoản nợ gốc 711.545.392 đồng theo lộ trình trả nợ như sau:

Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A cam kết sẽ trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn)/ tháng cho S cho đến khi thanh toán xong nợ gốc kể từ tháng 9/2019, thời điểm trả nợ trước ngày 15 hàng tháng.

Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/9/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000 đồng.

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 15/10/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000 đồng.

Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 15/11/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000 đồng.

Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 15/12/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 15/01/2020 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 6: Chậm nhất đến ngày 15/02/2020 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 7: Chậm nhất đến ngày 15/3/2020 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 100.000.000đồng.

Đợt 8: Chậm nhất đến ngày 15/4/2020 Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 11.545.392 đồng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần Xây dựng và vật liệu A thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc heo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Công ty Cổ phần S không yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A phải trả số tiền lãi chậm thanh toán là 87.968.000 đồng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc ở bất kỳ đợt thanh toán nào theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Công ty cổ phần S Hà Nội có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty cổ phần xây dựng và vật liệu A phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S toàn bộ nợ gốc: 711.545.392 đ đồng; Nợ lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 01/02/2018 đến ngày 16/06/2019 là: 87.968.000 đồng.

2. Về lệ phí: Công ty cổ phần S tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án số tiền là 300.000đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015581 ngày 23/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

- TAND thành phố Hà Nội;

- VKSND quận Long Biên, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên
Tp. Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Nam